TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Thanh Nhàn;

ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Võ Thị Huỳnh M, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Ch, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: số 120, ấp Nh, xã Nh, huyện Ch, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Ch, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Huỳnh M trình bày: chị M và anh S chung sống với nhau vào năm 2006. Đến năm 2009, vợ chồng đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Trung cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 06/02/2009 theo trích lục kết hôn số 74/TL-KH-BS ngày 30/01/2023.

Sau đám cưới, vợ chồng sống chung nhà với cha mẹ chồng tại xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới. Đến tháng 9 năm 2022, anh S có biểu hiện ghen tuông vô cớ, cấm đoán chị M đi làm kiếm tiền. Từ chỗ ghen tuông, hễ mỗi lần

chị M đi làm hoặc đi công việc hơi lâu một chút thì anh S chửi mắng, thậm chí dùng vũ lực với chị M trước mặt con cái, trong khi chị M không làm gì có lỗi với anh S. Tuy bị anh Sanh tự gây mâu thuẫn vợ chồng, bản thân chị M cũng không có trình báo chính quyền địa phương. Vụ việc vợ chồng mâu thuẫn, chị M có nhờ gia đình bên chồng hàn gắn, động viên nhưng anh S vẫn không chịu sửa đổi. Tháng 12 năm 2022, chị M trở về nhà cha mẹ sinh sống tại xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, vợ chồng chính thức ly thân đến nay cho dù anh S có năn nỉ cũng không thể chấp nhận về sống chung với anh S. Vì vậy, chị M yêu cầu ly hôn với anh S.

Vợ chồng có 05 đứa con chung chưa thành niên, họ và tên Nguyễn Thị Mộng H, sinh ngày 17/4/2006, Nguyễn Thanh B, sinh ngày 15/7/2008, Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 18/8/2014, Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/10/2015, Nguyễn Thị Nghi Đ, sinh ngày 19/4/2017 lần lượt theo các trích lục khai sinh số 551, số 552, 553, 554, 550 ngày 04/12/2017 do Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Trung cấp bản sao; khi ly hôn, chị M yêu cầu trực tiếp nuôi 05 đứa con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con; Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa:

Chị M giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con do anh S có tính tình ghen tuông vô cớ, bạo lực gia đình và vợ chồng đã không còn sống chung với nhau khoảng 01 năm nay, không còn liên lạc hỏi thăm nhau; Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị M đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh S từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh S là hợp pháp nhưng vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ anh S, vi phạm nghĩa vụ của người chồng đối với vợ. Từ đó vợ chồng ly thân, không ai thăm hỏi lẫn nhau làm cho đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thị Tường V có nguyện vọng sống chung với chị M và đứa con Nguyễn Thị Nghi Đ đang sống ổn định với chị Hằng, các con đều phát triển tốt, bảo đảm điều kiện sinh hoạt, giáo dục cho các con.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu của chị M về ly hôn với anh S; về con chung, giao

05 đứa con cho chị M được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị M không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét; về tài sản chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị M có đơn khởi kiện đối với anh S về yêu cầu ly hôn, nuôi con. Anh S có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã A, huyện Ch, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh S được xác lập tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân cấp chứng nhận kết hôn nên quan hệ vợ chồng hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, chị M cho rằng anh S ghen tuông, rồi bạo lực gia đình với chị M làm cho vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không sống chung với nhau khoảng 01 năm nay.

[4] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Sơn vắng mặt không có lý do, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, xem như anh S từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với vụ án đang được xem xét, giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm. Bên cạnh đó, Tòa án đã tạo điều kiện thuận lợi, tổ chức hòa giải vụ việc ly hôn, động viên vợ chồng hàn gắn nhưng chị M vẫn giữ nguyên ý kiến ly hôn, không chịu hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh S.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị M yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ, do anh S tự gây mâu thuẫn vợ chồng, vi phạm nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng chị M, vợ chồng đã bỏ mặc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị M việc ly hôn đối với anh S.

[5] Khi ly hôn, chị M có yêu cầu trực tiếp nuôi 05 đứa con, họ và tên: Nguyễn Thị Mộng H, sinh ngày 17/4/2006, Nguyễn Thanh B, sinh ngày 15/7/2008, Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 18/8/2014, Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/10/2015, Nguyễn Thị Nghi Đ, sinh ngày 19/4/2017. Qua xem xét ý kiến của con Nguyễn Thị Mộng H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thị Tường V thì các trẻ mong muốn được sống chung với mẹ. Đối với con Nguyễn Thị Nghi Đ chưa đủ 07 tuổi, được chị M trực tiếp nuôi dưỡng ổn định trong thời gian vợ chồng ly thân. Mặt khác, chị M có yêu cầu nuôi con

nhưng anh S cũng không có ý kiến phản đối. Như vậy, cả 05 đứa con đều do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, đang sống ổn định nên cần duy trì việc chị M trực tiếp nuôi con nhằm giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của trẻ.

Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị M, giao con Nguyễn Thị Mộng H, sinh ngày 17/4/2006, Nguyễn Thanh B, sinh ngày 15/7/2008, Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 18/8/2014, Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/10/2015, Nguyễn Thị Nghi Đ, sinh ngày 19/4/2017 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên chị M phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh S trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, cũng như không có nợ chung. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí sơ thẩm: chị M phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Huỳnh M đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh S về ly hôn, nuôi con.

1. Chị Võ Thị Huỳnh M được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày đăng ký 06/02/2009 do Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Trung cấp cho chị M và anh S không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao các con Nguyễn Thị Mộng H, sinh ngày 17/4/2006, Nguyễn Thanh B, sinh ngày 15/7/2008, Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 18/8/2014, Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/10/2015, Nguyễn Thị Nghi Đ, sinh ngày 19/4/2017 cho chị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh S không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: chị Võ Thị Huỳnh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0013190 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Chị M có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh S vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tâm Nhân